

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 19-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bổng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo: Lường Văn Th, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1972 tại Phù Yên - Sơn La; nơi cư trú: bản NM 2, xã GPh, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Quốc Q (tên gọi khác Lò Văn Quân), đã chết; con bà: Lường Thị Chng (sinh năm 1950); có vợ là Hà Thị S và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1992 và con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: ngày 22/10/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 13 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; ngày 20/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 48 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tiền sự: không; nhân thân: nghiện ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2018 đến nay, “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị S, sinh năm 1972, nơi cư trú: bản NM 2, xã GPh, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/12/2018, Lường Văn Th một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 26D1-07561 đi từ nhà ở bản NM 1, xã GPh vào thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bên xe khách Phù Yên thuộc khối 15 thị trấn Phù Yên thì gặp và hỏi mua được một gói ma túy với giá 400.000đ của người đàn ông tên Thuận. Sau khi

mua được ma túy, Th cất giấu vào túi áo đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực bản NM 1, xã GPh thì bị Công an xã GPh phát hiện bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 18): Vật chứng thu giữ của Lường Văn Th là 01 gói chất nghi là ma túy có tổng khối lượng là 0,385 gam; Bên trong có 03 gói, gói thứ nhất là 01 viên nén màu hồng, có khối lượng là 0,098 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ khối lượng 0,098 gam (ký hiệu T) gửi giám định; gói thứ hai là chất bột màu trắng, nghi là hêrôin, có khối lượng là 0,235 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 0,148 gam (ký hiệu T1) gửi giám định; gói thứ ba là chất bột màu trắng, nghi là hêrôin, có khối lượng là 0,052 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,052 gam (ký hiệu T3) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 178 ngày 05/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 20): Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng T=0,098 gam; T1, T3 đều là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng T1+T3= 0,2 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,098 gam, loại Methamphetamine và 0,287 gam, loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 10/CT – VKS - PY ngày 12/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Lường Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Lường Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lường Văn Th từ 5 năm đến 6 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,087 gam là Heroine vật chứng còn lại sau giám định; Trả cho chị Hà Thị Sen (vợ của bị cáo) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS: 26D1-075.61, số máy 0233589, số khung 233498.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lường Văn Th nhất trí với quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Hà Thị Sen xác nhận chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 26D1-075.61 là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của mình. Việc bị cáo Lường Văn Th sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, chị Sen không được biết. Chị Hà Thị Sen đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nêu trên.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo Th có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Th khai nhận hành vi mua ma túy rồi cất giấu để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,385gam; trong đó có 0,098gam, loại Methamphetamine và 0,287gam, loại Heroine. Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì *“Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 248; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 250; hoặc trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 251; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng”*. Do đó, khối lượng ma túy Lương Văn Th phải chịu trách nhiệm là: 0,287gam Heroine + 0,098gam Methamphetamine = 0,385gam.

Theo tiêu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *“Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này”*.

Do bị cáo đã bị kết án 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, chưa được xóa án tích (Tại bản án số: 04/2013/HSST ngày 20/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La). Ngày 31/12/2018, bị cáo lại thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Cho nên, hành vi phạm tội bị cáo thực hiện vào ngày 31/12/2018 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm (*Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý*) theo điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định thì “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: o) Tái phạm nguy hiểm*”.

Như vậy, hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Lương Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

Bị cáo làm nghề trồng trọt, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân nhiều năm nghiện ma túy. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (Bút lục số 53). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với nilon gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, xác định là vật chứng, vật không có giá trị; đối với vật chứng còn lại của Lương Văn Th, (ký hiệu T2) có khối lượng là 0,087 gam là Heroine, xác định là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ vào Điều 89; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc xe máy, biển kiểm soát: 26D1 – 075.61, xác định là tài sản của chị Hà Thị Sen. Chiếc xe là phương tiện giao thông của gia đình, việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi mua ma túy chị Sen không được biết. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của chị Sen, Hội đồng xét xử cần trả lại chiếc xe cho chị Sen.

Đối với người thanh niên tên Thuận đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo không biết họ, tên đầy đủ của Thuận chỉ biết nhà ở bản Mo 4, xã Quang Huy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được có ai tên Thuận như lời khai nhận của bị cáo, nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Th 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2018 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 0,087gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong); Giấy gói ma túy và phong bì niêm phong vật chứng ban đầu (đựng trong phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong).

Trả lại cho chị Hà Thị Sen một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS: 26D1-075.61, số máy 0233589, số khung 233498.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/3/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL, NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

} Giao

} Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

